# Tổng quan

Bộ luật Bảo hiểm California mục 1677 yêu cầu bài thi về bảo hiểm trách nhiệm phải đủ bao quát để thuyết phục được Ủy viên Bảo hiểm rằng người nộp đơn có kiến thức cơ bản về bảo hiểm và luật bảo hiểm

Kiến thức cơ bản là những điều mà một đại lý bảo hiểm trách nhiệm mới thông thường cần biết khi bắt đầu sự nghiệp.

(1) Đại lý cần có kiến thức cụ thể nhất trong các lĩnh vực sau:

* Các Khái niệm và Nguyên tắc Bảo hiểm Chung
* Quy tắc và Đạo đức Bảo hiểm
* Trách nhiệm và quyền hạn của Đại lý-Môi giới Bảo hiểm Trách nhiệm
* Bảo hiểm Trách nhiệm Chung về Thương mại
* Bảo hiểm Ô tô Thương mại
* Bảo hiểm Trách nhiệm Cá nhân Khác
* Bảo hiểm Trách nhiệm Khác
* Bảo hiểm Ô tô Cá nhân
* Trách nhiệm Nghề nghiệp
* Bảo hiểm Bao trùm và Trách nhiệm Vượt mức
* Bảo hiểm Bồi thường cho Người lao động

(2) Ở mức độ thấp hơn, đại lý cần có kiến thức về:

* Hiểu biết chung về tất cả các dòng bảo hiểm khác

1. Ngoài ra, theo định nghĩa trong Đạo luật Mẫu Cấp phép Người bán Bảo hiểm của Hiệp hội Ủy viên Bảo hiểm Quốc gia, quyền hạn dòng Bảo hiểm Trách nhiệm được định nghĩa là hạng mục bảo hiểm trách nhiệm pháp lý, bao gồm trách nhiệm pháp lý đối với trường hợp tử vong, thương tích hoặc khuyết tật hoặc thiệt hại đối với tài sản thực hoặc tài sản cá nhân. Danh sách dưới đây là ví dụ về một số sản phẩm bảo hiểm có thể được giao dịch theo giấy phép này.

Bảo hiểm ô tô chi trả cho các tổn thất do quyền sở hữu và vận hành ô tô cá nhân. Bảo hiểm dành cho thương tích thân thể và thiệt hại tài sản của người khác và có thể bảo hiểm cho những tổn thất đối với ô tô của người tiêu dùng và những người ngồi trong ô tô. Bảo hiểm có thể áp dụng cho xe máy, phương tiện giải trí và xe bán tải được cấp phép sử dụng trên đường công cộng.

Bảo hiểm Trách nhiệm Chung về Thương mại bảo hiểm các tổn thất tài chính mà hành động hoặc thiếu sót của người được bảo hiểm đã gây ra về tài chính hoặc cơ thể cho người khác. Năm hình thức trách nhiệm được bảo hiểm gồm: cơ sở, hoạt động, sản phẩm, hoạt động đã hoàn thành và một số hình thức trách nhiệm hợp đồng giới hạn cụ thể.

Bảo hiểm Trách nhiệm Thực hành Việc làm là sự bảo vệ bằng bảo hiểm cho người sử dụng lao động để trang trải chi phí tổn thất gây bởi hoặc do yêu cầu bồi thường trách nhiệm pháp lý của một nhân viên đối với các hành vi vi phạm như phân biệt đối xử, quấy rối tình dục, chấm dứt việc làm trái pháp luật hoặc các khiếu nại khác liên quan đến việc làm.

Bảo hiểm Trách nhiệm Cá nhân bảo vệ người được bảo hiểm trước các khiếu nại cáo buộc rằng sự sơ suất hoặc hành động không phù hợp của chủ sở hữu tài sản đã dẫn đến thiệt hại về tài sản hoặc thương tích cơ thể cho người khác.

Bảo hiểm Trách nhiệm Nghề nghiệp là bảo hiểm trách nhiệm chi trả cho trách nhiệm pháp lý xuất phát từ việc hành nghề trong các lĩnh vực như bác sĩ, kỹ sư, luật sư, đại lý bảo hiểm và kế toán. Nó cũng có thể bao gồm bảo hiểm cho “các hành vi sai trái” đối với các loại hình kinh doanh khác như cửa hàng làm đẹp và cắt tóc cho đến các công ty công nghệ cao. Nó có thể bao gồm các hợp đồng bảo hiểm cho Bảo hiểm Sai sót & Thiếu sót hoặc cho Bảo hiểm Sơ suất trong lĩnh vực y tế.

Hợp đồng Bảo hiểm Bao trùm hoặc Bảo hiểm Trách nhiệm Pháp lý Vượt mức được phát hành để bảo hiểm vượt mức giới hạn trách nhiệm phát sinh cho khách hàng, đó có thể là hợp đồng bảo hiểm ô tô, hợp đồng bảo hiểm chủ nhà, hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm pháp lý và hợp đồng bảo hiểm tàu thuyền. Có thể cung cấp các hạng mục bảo hiểm bổ sung chưa được cung cấp theo hợp đồng bảo hiểm cơ bản. Các hạng mục bảo hiểm này có thể được cung cấp theo cả hợp đồng bảo hiểm cá nhân lẫn thương mại.

Bảo hiểm Tàu thuyền bảo hiểm các tổn thất phát sinh từ quyền sở hữu tàu thuyền bao gồm tàu, đồ đạc bên trong tàu và trách nhiệm pháp lý của chủ sở hữu. Có thể được sửa đổi để bảo hiểm cho hoạt động sử dụng tàu thuyền và nơi nó đến.

Bảo hiểm Bồi thường cho Người lao động chi trả các chi phí y tế và chi phí phục hồi sức khỏe, khoản tiền lương bị mất và tiền tử cho nhân viên bị thương tại nơi làm việc theo yêu cầu của pháp luật tại tất cả các bang.

Bộ luật Bảo hiểm California mục 1749.1 (b) quy định, một phần, rằng các khóa học tiền cấp phép hoặc thường xuyên không được bao gồm hoạt động đào tạo bán hàng, đào tạo tạo động lực, đào tạo hoàn thiện bản thân hoặc hoạt động đào tạo do công ty bảo hiểm hoặc đại lý bảo hiểm cung cấp về các sản phẩm hoặc chương trình mới. Bài thi lấy giấy phép cũng phải loại trừ các hạng mục đó.

Mục tiêu Giáo dục

Các mục tiêu giáo dục xuất phát từ đề cương chương trình giảng dạy có trong Tiêu đề 10, Chương 5, Phụ chương 1, Điều 6.5, Bộ pháp điển California (Tiêu đề 10, Pháp điển California) mục 2187.3.

Kỳ thi cấp giấy phép

Kỳ thi cấp giấy phép đại lý bảo hiểm trách nhiệm của Sở Bảo hiểm California (California Department of Insurance, CDI) gồm bảy mươi lăm (75) câu hỏi trắc nghiệm. Thí sinh có một giờ ba mươi phút để hoàn thành bài thi trắc nghiệm gồm 75 câu hỏi và không được phép sử dụng các phương tiện trợ giúp (ví dụ: tài liệu tham khảo, thiết bị điện tử).

Vượt qua kỳ thi đồng nghĩa với việc hoàn thành bước quan trọng đầu tiên trong sự nghiệp bảo hiểm và chương trình giáo dục thường xuyên cũng như kinh nghiệm về bảo hiểm cho người nộp đơn này. Tất cả các câu hỏi đều dựa trên các hợp đồng “tiêu chuẩn”; các phiên bản hiện tại của các hợp đồng bảo hiểm của Văn phòng Dịch vụ Bảo hiểm (Insurance Services Office, ISO) sẽ được sử dụng làm tiêu chuẩn nếu có. Ngoài ra, trong phạm vi kỳ thi, Hợp đồng Trách nhiệm Cá nhân Toàn diện bổ sung cho Chương trình Nhà ở sẽ được coi là giống hệt với Phần II Hợp đồng Bảo hiểm Chủ nhà.

Các kỳ thi của CDI được tổ chức tại trung tâm khảo thí CDI tại Los Angeles, tại một trong những trung tâm khảo thí của nhà cung cấp dịch vụ thi lấy giấy phép của CDI, PSI Services LLC (PSI) có trên khắp California hoặc kỳ thi cấp giấy phép có giám sát từ xa trực tuyến của PSI.

Bài thi tại các trung tâm khảo thí của CDI bắt đầu lúc 8:30 sáng. (Điểm danh lúc 8 giờ sáng) và 1 giờ chiều. (Điểm danh lúc 12:30 trưa), từ thứ Hai đến thứ Sáu, trừ các ngày lễ tiểu bang.

|  |
| --- |
| **Trung tâm Khảo thí CDI tại Los Angeles:**  Ronald Reagan Building  300 South Spring Street, North Tower, Suite 1000  Los Angeles, California 90013 |

Các trung tâm khảo thí của PSI nằm tại các địa điểm sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Agoura Hills | Fresno | Sacramento | Santa Rosa |
| Atascadero | Lawndale | San Diego | Union City |
| Bakersfield | Irvine | San Francisco | Ventura |
| Carson | Redding | Santa Clara | Visalia |
| Diamond Bar | Riverside | Santa Fe Springs | Walnut Creek |
|  |  |  |  |

Các kỳ thi cấp giấy phép được giám sát từ xa trực tuyến được thực hiện vào ngày giờ do thí sinh thi lấy giấy phép lựa chọn.

Bản tin Thông tin Dành cho Thí sinh

Bản tin Thông tin Dành cho Thí sinh cung cấp thông tin chi tiết về cách chuẩn bị cho kỳ thi lấy giấy phép của quý vị, các yêu cầu về đào tạo tiền cấp phép, thủ tục tại địa điểm thi, các câu hỏi thi mẫu, và địa chỉ của các trung tâm khảo thí của CDI tại Los Angeles và PSI. Vui lòng xem nội dung ở liên kết sau:

<http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0020-apply-license/0100-indiv-resident/CandidateInformation.cfm>

Để biết thêm thông tin về các kỳ thi lấy giấy phép (ví dụ: lịch thi trực tuyến, yêu cầu về dấu vân tay, thủ tục vào phòng thi, giấy tờ định danh, kiểm tra ngày thi đã lên lịch, kiểm tra kết quả thi của quý vị), vui lòng xem nội dung ở liên kết sau:

<http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0010-producer-online-services/0200-exam-info/index.cfm>

Mục lục

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ (15 phần trăm câu hỏi trong bài thi)

A. Các Khái niệm và Nguyên tắc Bảo hiểm Cơ bản

B. Luật hợp đồng

C. Thị trường Bảo hiểm

D. Khái niệm Pháp lý: Luật về Tổn hại

II. Bảo hiểm Tai nạn (15 phần trăm câu hỏi trong bài thi)

A. Thông tin cơ bản về Bảo hiểm Tai nạn

B. Hợp đồng bảo hiểm

C. Phân loại Bảo hiểm

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân (35 phần trăm câu hỏi trong bài thi)

A. Bảo hiểm Nhà ở

B. Bảo hiểm Đường thủy Nội địa

C. Bảo hiểm Ô tô Cá nhân

D. Bảo hiểm Bao trùm và Trách nhiệm Vượt mức

IV. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại (35 phần trăm câu hỏi kiểm tra)

A. Insurance Services Office, Inc. (ISO) Chương trình Bảo hiểm Tuyến Thương mại

B. Bảo hiểm Tai nạn

C. Khái niệm chung về Cam kết Bảo lãnh và Bảo lãnh Chung

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ (15 phần trăm câu hỏi trong bài thi)

A. Các Khái niệm và Nguyên tắc Bảo hiểm Cơ bản

1. Có thể xác định, nhận biết hoặc phân biệt giữa:

a. các ví dụ về bảo hiểm như được định nghĩa trong Bộ luật Bảo hiểm California, mục 22

b. định nghĩa rủi ro

c. rủi ro thuần túy và rủi ro đầu cơ

d. định nghĩa về hiểm họa

e. định nghĩa về mối nguy

f. mối nguy về đạo đức, tinh thần, thể chất và pháp lý

g. định nghĩa về luật số lớn

h. định nghĩa hoặc cách sử dụng chính xác các thuật ngữ tổn thất và rủi ro tổn thất (ví dụ: tổn thất tài sản, tổn thất trách nhiệm pháp lý)

i. kỹ thuật quản lý rủi ro

j. các điều kiện tất yếu của một rủi ro có thể bảo hiểm lý tưởng

k. định nghĩa về các sự kiện được bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 250

l. các định nghĩa về quyền lợi và bồi thường có thể được bảo hiểm và có thể áp dụng các thuật ngữ này vào một tình huống cụ thể

m. tại sao các công ty bảo hiểm thẩm định đơn yêu cầu bảo hiểm

n. khái niệm lựa chọn bất lợi và chia sẻ rủi ro

o. quyền lợi và chi phí bảo hiểm đối với xã hội (ví dụ: kiểm soát tổn thất, thanh toán tổn thất, đảm bảo tín dụng, v.v.)

p. lời giải thích chính xác về vai trò của khoản khấu trừ trong bảo hiểm

q. định nghĩa về tái bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 620, mục đích và lợi ích của tái bảo hiểm

r. rằng Bộ luật Bảo hiểm California:

i. chia các dòng bảo hiểm thành các nhóm, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 100

ii. định nghĩa các nhóm bảo hiểm này, Bộ luật Bảo hiểm California mục 101 đến 120

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ

B. Luật hợp đồng

1. Có thể xác định và so sánh luật hợp đồng và luật về tổn hại

2. Có thể xác định bốn yếu tố chính của hợp đồng (các bên có đủ năng lực, mục đích pháp lý, đề nghị và chấp nhận, và vật trao đổi)

3. Có thể nhận biết ý nghĩa và tác động của những đặc điểm đặc biệt sau đây của hợp đồng bảo hiểm

1. hợp đồng may rủi
2. hợp đồng có điều kiện
3. hợp đồng soạn sẵn
4. hợp đồng bồi thường
5. hợp đồng cá nhân
6. hợp đồng đơn phương
7. sự trung thực tuyệt đối

4. Có thể định nghĩa thuật ngữ “hợp đồng bảo hiểm”, Bộ luật Bảo hiểm California Mục 380)

5. Có thể nhận biết ý nghĩa, tác động của từng điều sau đây trong hợp đồng:

a. gian lận, Bộ luật Bảo hiểm California Mục 338 và 1871.2

b. giấu giếm, Bộ luật Bảo hiểm California Mục 330 đến 339

1. Có thể nhận biết các thông tin không cần phải truyền đạt trong hợp đồng: Bộ luật Bảo hiểm California Mục 333

1) Những điều mà người/bên còn lại đã biết

2) Những điều mà người/bên còn lại thường sẽ không biết, và những điều mà người/bên còn lại không có lý do hợp lý để tự động phải biết

3) Những điều mà người/bên còn lại khước từ tiếp nhận qua giao tiếp

4) Những điều chứng minh hoặc có xu hướng chứng minh sự tồn tại của rủi ro bị loại trừ bởi một bảo hành và không có tính chất trọng yếu

5) Những điều liên quan đến rủi ro bị loại trừ khỏi bảo hiểm và không mang tính trọng yếu

c. tính chất trọng yếu, Bộ luật Bảo hiểm California Mục 334

i. biết rằng tính trọng yếu của việc che giấu là quy tắc được sử dụng để xác định tầm quan trọng của việc trình bày sai

d. bản khai báo, Bộ luật Bảo hiểm California Mục 350 đến 361

1. bản tự khai sai khi các sự thật không tương ứng với các khẳng định hoặc điều kiện của nó, Bộ luật Bảo hiểm California Mục 358
2. bản tự khai không thể được xem là điều khoản rõ ràng trong hợp đồng bảo hiểm, nhưng nó có thể đủ điều kiện trở thành một bảo đảm ngụ ý, Bộ luật Bảo hiểm California Mục 354
3. biết khi nào có thể rút lại hoặc thay đổi bản tự khai, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 355

e. bảo đảm, Bộ luật Bảo hiểm California Mục 440 đến 449

i. biết rằng sự bảo đảm có thể được thể hiện rõ ràng hoặc ngụ ý

f. sự từ bỏ và việc không phủ nhận

g. biết rằng việc che giấu cố ý hoặc vô ý đều sẽ cho phép bên bị tổn hại được quyền hủy bỏ hợp đồng, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 331

6. Có thể xác định sáu yếu tố bắt buộc phải được quy định trong tất cả các hợp đồng bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 381

7. Có thể xác định:

a. ý nghĩa của hủy bỏ bảo hiểm

b. khi nào công ty bảo hiểm có quyền hủy bỏ, Bộ luật Bảo hiểm California Mục 331, 338, 359 và 447

8. Trong một tình huống bảo hiểm cụ thể có thể xác định đúng các thuật ngữ sau:

a. đơn yêu cầu bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm, điều khoản bổ sung

b. hủy bỏ, hết hiệu lực, thời gian ân hạn

c. mức phí bảo hiểm, phí bảo hiểm, phí bảo hiểm đã hưởng và phí bảo hiểm chưa được hưởng

9. Hiểu về thời gian ân hạn phí bảo hiểm sau khi có tuyên bố tình trạng khẩn cấp, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 2062

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ

C. Thị trường Bảo hiểm

1. Có thể nhận biết các hệ thống phân phối khác nhau bao gồm nhưng không giới hạn ở:

a. đại lý bảo hiểm

1. đại lý bảo hiểm độc lập
2. đại lý nội bộ
3. người môi giới bảo hiểm

b. phản hồi trực tiếp

c. bán hàng trực tiếp trực tuyến

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ

C. Thị trường Bảo hiểm

2. Đại lý bán bảo hiểm. Có thể:

a. hiểu các quy tắc chung của đại lý bảo hiểm khi các quy tắc này áp dụng cho đại lý, nhà môi giới và công ty bảo hiểm

i. phân biệt các đại lý bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 31, và người môi giới bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 22

ii. trách nhiệm và nhiệm vụ của mỗi người được bảo hiểm và công ty bảo hiểm

iii. tác động của các loại quyền hạn mà đại lý bảo hiểm có thể thực thi (rõ ràng, ngụ ý hoặc hiển nhiên)

b. đối với việc thẩm định bảo hiểm cho người yêu cầu bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm:

i. xác định trách nhiệm của người bán bảo hiểm (ví dụ: “thẩm định thực tế”)

ii. hiểu yêu cầu của công ty bảo hiểm

c. định nghĩa những điều sau đây:

i. tài sản, Bộ luật Bảo hiểm California mục 31, 33, và 1625(a), (b)

ii. trách nhiệm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 33.5 và 1625(a), (c)

iii. cố vấn bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 34

iv. người được cấp phép bán dòng bảo hiểm cá nhân, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1625.5

v. môi giới bảo hiểm ngoài dòng quy định, Bộ luật Bảo hiểm California Mục 47 và 1765

d. định nghĩa giao dịch và hiểu tại sao giao dịch bảo hiểm không có giấy phép lại quan trọng, Bộ luật Bảo hiểm California mục 35, 1631, và 1633, và hiểu về các hình phạt đối với giao dịch không giấy phép, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1633

e. hiểu văn bản chấp thuận liên quan đến thương mại liên tiểu bang (những người bị cấm tham gia bảo hiểm) và có thể:

i. xác định hành vi nào bị cấm theo Tiêu đề 18, Bộ luật Hoa Kỳ (18 USC) mục 1033

ii. xác định các hình phạt dân sự và hình sự được áp dụng, 18 USC các mục 1033 và 1034

f. nhận biết sự khác biệt giữa thẩm quyền của đại lý bảo hiểm và cố vấn bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1624

g. đối với bảo hiểm lỗi & thiếu sót của đại lý bảo hiểm, xác định:

i. các loại bảo hiểm có sẵn

ii. các loại tổn thất thường được bảo hiểm và thường không được bảo hiểm

iii. sự cần thiết của bảo hiểm

iv. cách áp dụng bảo hiểm lỗi và thiếu sót

h. xác định các hành vi bị cấm liên quan đến các công ty bảo hiểm không được thừa nhận trừ khi được cấp phép làm môi giới bảo hiểm ngoài dòng quy định, Bộ luật Bảo hiểm California mục 703

i. xác định những quy định cấm đối với bảo hiểm miễn phí, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 777.1

j. xác định các yêu cầu của Bộ luật đối với những điều sau:

i. tên cơ quan, cách sử dụng tên và các từ bị cấm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1724.5,1729.5, và Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California, mục 2052.4

ii. thay đổi địa chỉ, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 1729

iii. nộp đơn xin gia hạn giấy phép, Bộ luật Bảo hiểm Bộ luật mục 1720

iv. in số giấy phép trên tài liệu, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1725.5

v. quảng cáo trên internet, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1726(a)

k. xác định các quy định của Bộ luật về việc điều tra đơn của người bán bảo hiểm, việc từ chối đơn đăng ký, và đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1666, 1668 đến 1669 và 1738)

l. nhận biết tầm quan trọng và phạm vi của Bộ luật về:

i. nộp thông báo về việc chỉ định đại lý thực hiện giao dịch bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1704 và 1705

ii. giấy phép không còn hiệu lực, Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1704(b)

iii. từ bỏ hoặc hủy bỏ giấy phép bởi chính người được cấp phép, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1708

m. xác định phạm vi và ảnh hưởng của Bộ luật liên quan đến việc chấm dứt giấy phép (của người bán bảo hiểm), bao gồm cả thời điểm người bán bảo hiểm giải thể quan hệ đối tác, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1708 đến 1712.5

n. có thể nhận biết và áp dụng:

i. định nghĩa thuật ngữ “ủy thác”

ii. nghĩa vụ ủy thác của người bán bảo hiểm được mô tả trong Bộ luật, Bộ luật Bảo hiểm California Mục 1733 đến 1735

o. xác định các yêu cầu về đào tạo thường xuyên (CE) đối với:

i. cá nhân được cấp phép là tài sản và/hoặc trách nhiệm

ii. biết rằng tất cả những người được cấp phép phải hoàn thành khóa học kéo dài 3 giờ về đạo đức như một phần của số giờ CE bắt buộc trước mỗi lần gia hạn giấy phép

p. xác định nghĩa vụ của người được cấp phép trong việc tiết lộ ngày bảo hiểm có hiệu lực, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 1730.5

q. báo cáo các hành động hành chính và tiền án tiền sự, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 1729.2

i. biết rằng người nộp đơn hoặc người được cấp phép phải thông báo cho Ủy viên Bảo hiểm khi có thông tin cơ bản được nêu trong Bộ luật Bảo hiểm California mục 1729.2 bị thay đổi sau khi nộp đơn hoặc sau khi đã được cấp giấy phép

ii. cần phải thông báo trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thay đổi về thông tin lý lịch

r. có thể biết cách áp dụng ý nghĩa và liệt kê các ví dụ cụ thể về các nhiệm vụ đạo đức sau đây:

i. đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu

ii. hiểu về công việc của quý vị và tiếp tục nâng cao trình độ năng lực của quý vị

iii. xác định được nhu cầu của khách hàng và giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu đó

iv. trình bày chính xác và trung thực các sản phẩm và dịch vụ

v. tránh sử dụng thuật ngữ chuyên ngành; hãy sử dụng ngôn ngữ đời thường nếu có thể

vi. giữ liên lạc với khách hàng và tiến hành đánh giá bảo hiểm định kỳ

vii. duy trì tính bảo mật và bảo vệ quyền riêng tư của thông tin khách hàng bằng các biện pháp bảo vệ vật lý và điện tử

viii. luôn nắm rõ và tuân thủ tất cả các luật và quy định về bảo hiểm

ix. tránh những nhận xét thiếu công bằng hoặc thiếu chính xác về đối thủ

s. có thể nhận biết rằng Bộ luật Bảo hiểm California và Bộ pháp điển California xác định nhiều hành vi phi đạo đức và/hoặc bất hợp pháp nhưng đó KHÔNG phải là hướng dẫn đầy đủ về các hành vi đạo đức (ví dụ: Bộ luật Bảo hiểm California, mục 785)

t. có thể nêu ví dụ về nhiều loại tình huống khó xử về đạo đức mà người được cấp phép có thể gặp phải

u. có thể xác định những lo ngại đặc biệt về đạo đức có thể xảy ra liên quan đến các cuộc phỏng vấn lấy cớ, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 791.03

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ

C. Thị trường Bảo hiểm

3. Công ty Bảo hiểm

a. có khả năng phân biệt giữa:

i. công ty bảo hiểm được thừa nhận và công ty bảo hiểm không được thừa nhận, Bộ luật Bảo hiểm California mục 24 đến 25

ii. công ty bảo hiểm trong nước, công ty bảo hiểm ngoại bang và công ty bảo hiểm nước ngoài, Bộ luật Bảo hiểm California mục 26 đến 27 và 1580

iii công ty bảo hiểm tương hỗ và chứng khoán, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 11535.1

iv. quy định về công ty bảo hiểm được thừa nhận và công ty bảo hiểm không được thừa nhận và những hậu quả tiềm ẩn đối với người tiêu dùng, Bộ luật Bảo hiểm California mục 24, 25, và 1760 đến 1780

v. có thể phân biệt giữa các công ty bảo hiểm tương hỗ, công ty cổ phần bảo hiểm và công ty bảo hiểm huynh đệ

1. Biết rằng phi tương hỗ hóa là quá trình trong đó công ty bảo hiểm tương hỗ trở thành công ty chứng khoán, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 11535

b. có thể xác định:

i. chức năng của các bộ phận chính sau đây của công ty bảo hiểm: tiếp thị/bán hàng, thẩm định bảo hiểm, yêu cầu bồi thường, tính toán bảo hiểm

ii. các quy định về ứng xử thị trường theo các luật của tiểu bang quy định các hoạt động của công ty bảo hiểm liên quan đến thẩm định, bán, định mức phí bảo hiểm và xử lý yêu cầu bồi thường

iii. đơn vị có thể là công ty bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 150

iv. hình phạt đối với hành vi bất hợp pháp khi hoạt động trong tư cách đại lý bảo hiểm cho một công ty bảo hiểm không được thừa nhận hoặc trong tư cách người môi giới bảo hiểm hoặc hỗ trợ công ty bảo hiểm không được thừa nhận để giao dịch kinh doanh tại tiểu bang này cho một người được bảo hiểm cư trú/trụ sở chính tại California, Bộ luật Bảo hiểm California Mục 703 và 1760.1(f)

v. sự khác biệt giữa người, hiệp hội, tổ chức, đối tác, quỹ tín thác kinh doanh, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 19

vi. các nhóm giữ lại rủi ro và đối ứng cũng như các hạn chế trong quy định của tiểu bang đối với nhóm giữ lại rủi ro theo Đạo luật Giữ lại Rủi ro Trách nhiệm pháp lý liên bang và tác động có thể có đến người tiêu dùng, Bộ luật Bảo hiểm California mục 125 đến 140 và Tiêu đề 15 USC mục 3901

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ

C. Thị trường Bảo hiểm

4. Quy định Thị trường - Chung

a. có thể xác định:

1. mục đích của quy định bảo hiểm và tầm quan trọng của Đạo luật McCarran-Ferguson, Tiêu đề 15 USC phần 1011 đến 1015
2. Bộ luật Bảo hiểm California và cách bộ luật này có thể được thay đổi
3. Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California, Chương 5, và cách tiêu đề này có thể được thay đổi
4. cách một Ủy viên Bảo hiểm được lựa chọn và trách nhiệm của vị trí đó, Bộ luật Bảo hiểm California mục 12900 và 12921
5. áp dụng chính xác điều khoản về Thực hành Không công bằng, bao gồm các quy định cấm và hình phạt, Bộ luật Bảo hiểm California mục 790 đến 790.10

b. có thể xác định các điều khoản về quyền riêng tư của:

i. Đạo luật Bảo mật Thông tin Tài chính California, Bộ luật Bảo hiểm California mục 4050 đến 4060

ii. Thông tin bảo hiểm và Đạo luật Bảo vệ Quyền riêng tư liên quan đến các thực hành, quy định cấm và các hình phạt, Bộ luật Bảo hiểm California mục 791 đến 791.26

iii. Đạo luật về Trách nhiệm Giải trình và Cung cấp Thông tin Bảo hiểm Y tế (Health Insurance Portability and Accountability Act, HIPAA)

iv. Bảo mật Thông tin Cá nhân Không công khai, Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California mục 2689.4 đến 2689.22

v. Đạo luật về Quyền riêng tư của Người tiêu dùng California năm 2018

vi. Luật “Shine the Light” của California (Bộ luật Dân sự California mục 1798.83)

c. Có thể xác định một công ty bảo hiểm mất khả năng thanh toán, Bộ luật Bảo hiểm California mục 985, và biết

i. định nghĩa về công ty bảo hiểm mất khả năng thanh toán bao gồm:

1) Các suy giảm về tổng "vốn góp" hoặc “vốn đã góp” tối thiểu, như được định nghĩa trong Bộ luật Bảo hiểm California mục 36, bắt buộc của một công ty bảo hiểm theo các quy định của bộ luật này đối với nhóm, hoặc các nhóm bảo hiểm mà công ty đó giao dịch ở bất kỳ đâu

2) Việc công ty bảo hiểm mất khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đến hạn

ii. công ty bảo hiểm không thể thoát khỏi tình trạng mất khả năng thanh toán chỉ bằng cách có khả năng thanh toán tất cả các khoản nợ của mình và tái bảo hiểm cho tất cả các rủi ro tồn đọng; công ty bảo hiểm cũng phải sở hữu các tài sản bổ sung tương đương với tổng "vốn góp" hoặc "vốn đã góp" theo yêu cầu của bộ luật này sau khi đã lập dự phòng cho tất cả các khoản nợ đó và cho khoản tái bảo hiểm đó, Bộ luật Bảo hiểm California mục 985 (a)(1) và (2)

iii. định nghĩa về vốn góp, Bộ luật Bảo hiểm California mục 36 và 985

iv. việc từ chối giao sổ sách, hồ sơ hoặc tài sản cho Ủy viên Bảo hiểm sau khi lệnh tịch thu đã được thi hành trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản bị coi là tội nhẹ, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 1013

d. có thể xác định

i. phạm vi và áp dụng chính xác các thủ tục “bảo tồn” được mô tả trong Bộ luật Bảo hiểm California mục 1011, 1013 và 1016

ii. mục đích và phạm vi của Bộ luật liên quan đến Hiệp hội Bảo lãnh Bảo hiểm California, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1063 (a), (b), (c), và 1063.1 (a), (b), (c)(1)(2)

iii. các trường hợp thường cho thấy khả năng có gian lận

1) biết rằng nếu người được bảo hiểm ký đơn yêu cầu bồi thường gian dối thì người được bảo hiểm có thể bị kết tội khai man

iv. những nỗ lực chống gian lận, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1872, 1874.6, 1875.8, 1875.14, 1875.20 và 1877.3(b)(1))

1. Có thể mô tả các bước mà đại lý bảo hiểm được cấp phép nên thực hiện khi nghi ngờ có gian lận

v. phạm vi và áp dụng đúng Điều khoản về Tuyên bố Sai và Gian lận của Bộ luật Bảo hiểm California mục 1871.1 đến 1871.4 (c) và 1872.5

vi. hành vi và thực hành bị cấm theo quy định của Bộ luật Bảo hiểm California mục 679.70 đến 679.7~~4~~

vii. các yêu cầu để mức phí cần được phê duyệt hoặc tiếp tục được áp dụng, Bộ luật Bảo hiểm

California mục 1861.05(a)

viii. các quy định về kiểu định phí bảo hiểm (đăng ký trước, áp dụng sau; áp dụng trước, đăng ký sau; cạnh tranh mở) và hệ thống được tiểu bang California sử dụng để điều chỉnh tỷ lệ phí bảo hiểm cho hầu hết bảo hiểm tài sản và trách nhiệm được phát hành tại California, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1861.05(c))

ix. phân biệt và hiểu cách sử dụng của từ “phải” và “có thể”, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 16

x. các yêu cầu về thông báo qua thư, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 38

e. về các quy định về Thực hành Giải quyết Khiếu nại Công bằng, có thể xác định:

i. mười sáu hành vi yêu cầu bồi thường bị cấm theo quy định

ii. cách quy định liên quan đến Bộ luật Bảo hiểm California, mục 790.03

iii. định nghĩa về mỗi điều sau đây:

1) người yêu cầu bồi thường, Tiêu đề 10, Bộ pháp điển California, mục 2695.2 (c)

2) thông báo về hành động pháp lý, Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California, mục 2695.2 (o)

3) bằng chứng yêu cầu bồi thường, Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California, mục 2695.2 (s)

iv. lập và lưu tài liệu, Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California, mục 2695.3

v. nhiệm vụ khi nhận được thông tin liên lạc, Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California, mục 2695.5

vi. tiêu chuẩn để giải quyết nhanh chóng, công bằng và bình đẳng, Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California, mục 2695.7(a), (b), (c), (g) và (h)

vii. các tiêu chuẩn bổ sung áp dụng cho các hợp đồng bảo hiểm thương mại và dân cư của bên thứ nhất, Tiêu đề 10 Bộ pháp điển California, mục 2695.9

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ

C Thị trường Bảo hiểm

5. Dòng Vượt mức và Ngoài quy định (E&S)

a. đối với các dòng ngoài quy định, có thể xác định:

i. thuật ngữ "dòng bảo hiểm ngoài quy định" nghĩa là gì

ii. nhu cầu thị trường được đáp ứng bởi các dòng bảo hiểm ngoài quy định

iii. các yêu cầu phải được đáp ứng trước khi được bảo hiểm rủi ro bởi một công ty bảo hiểm dòng ngoài quy định

iv. cách người môi giới dòng ngoài quy định và dòng đặc biệt tương tác với các đại lý bảo hiểm

v. thiếu thẩm quyền ràng buộc khi mua bảo hiểm thông qua các nhà môi giới dòng vượt mức và ngoài quy định, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 1764.2

vi. bản chất phi tiêu chuẩn của các hạng mục bảo hiểm được cung cấp và rằng:

1) Một công ty bảo hiểm dòng vượt mức và ngoài quy định phát hành các hạng mục bảo hiểm tiêu chuẩn tại tiểu bang nơi công ty bảo hiểm không có giấy phép

2) Công ty bảo hiểm thị trường tiêu chuẩn là công ty bảo hiểm được thừa nhận, công ty này đưa ra mức phí bảo hiểm cho người được bảo hiểm có rủi ro tổn thất trung bình hoặc trên trung bình.

vii. các điều kiện phải được đáp ứng trước khi có thể giao dịch bảo hiểm với các hãng bảo hiểm này, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 1761

viii. Đâu là Danh sách các Công ty Bảo hiểm Dòng Ngoài quy định được Phê duyệt (List of Approved Surplus Lines Insurers, LASLI)? Liên kết sau đây sẽ cho phép truy cập vào danh sách này:

<http://www.insurance.ca.gov/0250-insurers/0300-insurers/0200-bulletins/eligible-surplus-line/index.cfm>

ix. Đâu là Danh sách Hàng quý các Công ty Bảo hiểm Nước ngoài do Phòng Bảo hiểm Quốc tế (“Danh sách IID”) của NAIC phát hành là gì? Liên kết sau đây sẽ cho phép truy cập vào danh sách này: <https://www.naic.org/prod_serv/QLS-AS-230.pdf>

I. Bảo hiểm Phi nhân thọ

D. Khái niệm Pháp lý: Luật về Tổn hại

1. Có thể xác định và/hoặc nhận biết:

a. vi phạm là những hình thức vi phạm dân sự, bao gồm:

i. cố ý vi phạm

ii. sơ suất

iii. trách nhiệm tuyệt đối/nghiêm ngặt

iv. trách nhiệm thay thế

b. bốn yếu tố thiết yếu cấu thành sự sơ suất

i. nhiệm vụ

ii. vi phạm

iii. chấn thương (nguyên nhân gần)

iv. (thiệt hại)

c. nguyên tắc “nguyên nhân gần” và “nguyên nhân gần hữu hiệu”

d. bào chữa pháp lý về “sơ suất”

e. mục đích của các quy tắc trách nhiệm pháp lý tuyệt đối và khắt khe, đồng thời nhận ra các tình huống mà mỗi quy tắc sẽ áp dụng (ví dụ: nhân viên bị thương tại nơi làm việc (tuyệt đối) hoặc bị chó cắn (khắt ke)

f. ví dụ về vi phạm cố ý (ví dụ: bôi nhọ, vu khống, bắt giữ trái pháp luật)

g. định nghĩa về sơ suất nghiêm trọng và trách nhiệm gián tiếp

h. các loại thiệt hại khác nhau theo luật về tổn hại:

i. bồi thường, bao gồm các thiệt hại đặc biệt và thiệt hại thông thường

ii. thiệt hại do biện pháp trừng phạt

i. sự khác biệt giữa quy tắc sơ suất so sánh và sơ suất góp phần,

và biết quy tắc nào được áp dụng theo luật về tổn hại của California

i. có thể tính toán khoản chi trả cho tổn thất bằng cách áp dụng các quy tắc về:

a) sơ suất so sánh

b) sơ suất góp phần

j. giả định về quy tắc rủi ro và biết:

i. cách nó được áp dụng đối với trách nhiệm pháp lý khắt khe

ii. rằng nó có thể được khẳng định làm biện pháp phòng vệ pháp lý

II. Bảo hiểm Trách nhiệm

A. Bảo hiểm Trách nhiệm

1. Kiến thức Cơ bản. Có thể xác định

a. các dịch vụ chính do các tổ chức sau đây cung cấp:

i. Insurance Services Office (ISO)

ii. ACORD (Hiệp hội Nghiên cứu và Phát triển Hoạt động Hợp tác)

iii. Cục Định phí Bảo hiểm Bồi thường Tai nạn Lao động California, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 11750.3

iv. hiểu rằng có các tổ chức định phí bảo hiểm khác ngoài tiểu bang (ví dụ: National Council on Compensation Insurance, Inc. (NCCI))

b. AM Best, Fitch, Moody's và Standard and Poor's là những một số tổ chức xếp hạng độc lập và hiểu xếp hạng của họ cho thấy điều gì

c. các phương pháp quản lý rủi ro chính được sử dụng để xác định rủi ro tổn thất cũng như ưu điểm và nhược điểm của từng phương pháp

d. sự khác biệt giữa tổn thất tài sản trực tiếp và gián tiếp (do hậu quả)

e. rủi ro tổn thất gián tiếp phổ biến

f. các thuật ngữ tỷ lệ chi phí, tỷ lệ tổn thất và tỷ lệ kết hợp

g. và phân biệt các thuật ngữ:

i. hủy bảo hiểm theo tỷ lệ ngắn hạn/hủy bảo hiểm hoàn toàn/hủy bảo hiểm theo tỷ lệ

ii. hủy/không tái tục/hết hiệu lực

iii. phí bảo hiểm chưa được hưởng/đã hưởng và có thể xác định việc tính toán chính xác của chúng

iv. “định phí theo nhận định”, “định phí theo chất lượng người mua bảo hiểm” và “định phí thủ công”

v. người yêu cầu bồi thường bên thứ nhất, người yêu cầu bồi thường bên thứ ba, thế quyền và phân xử trọng tài

1. “dự phòng tổn thất” và “dự phòng theo luật định”

vii. hạng mục bảo hiểm tài sản và trách nhiệm pháp lý (trách nhiệm)

h. có thể xác định:

i. các yêu cầu phải đáp ứng để chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm từ người được bảo hiểm này sang người được bảo hiểm khác

ii. yêu cầu là cơ sở để có quyền lợi có thể bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 280 đến 287

iii. rằng các lợi ích dự kiến hoặc lợi ích ngẫu nhiên không phải là quyền lợi được bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 283

II. Bảo hiểm Trách nhiệm

B. Hợp đồng bảo hiểm

1. Có thể xác định:

a. các thành phần chính của hợp đồng bảo hiểm (ví dụ: tuyên bố, thỏa thuận bảo hiểm, định nghĩa, điều kiện, loại trừ, điều khoản bổ sung)

b. các quy định hoặc loại trừ liên quan đến vấn đề vi sinh vật

c. các yêu cầu của Bộ luật liên quan đến việc hủy hợp đồng/không tái tục hợp đồng, Bộ luật Bảo hiểm California mục 481.5, 660 đến 669.5, 670, 673, và 675 đến 679.6

II. Bảo hiểm Trách nhiệm

C. Nhóm bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 100 đến 124

1. Có hiểu biết cơ bản về các hạng mục bảo hiểm mà đại lý bảo hiểm tài sản và trách nhiệm có thể được chỉ định giao dịch:

a. bảo hiểm hỏa hoạn

b. bảo hiểm hàng hải/bảo hiểm đường thủy nội địa

c. bảo hiểm bảo lãnh

d. bảo hiểm bể kính

e. trách nhiệm pháp lý

f. bảo hiểm bồi thường cho người lao động

g. trách nhiệm pháp lý của hãng vận chuyển thông thường

h. nồi hơi và máy móc

i. hành vi ăn trộm

j. tín dụng

k. máy phun chữa cháy

l. nhóm và phương tiện

m. bảo hiểm ô tô

n. máy bay

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân

A. Bảo hiểm Nhà ở

1. Bảo hiểm trách nhiệm pháp lý - có thể xác định và/hoặc phân biệt giữa:

a. bảo hiểm trách nhiệm pháp lý về thiệt hại tài sản và bảo hiểm trách nhiệm pháp lý về thương tích thân thể được cung cấp trong hợp đồng bảo hiểm về nhà ở và chủ nhà

b. rủi ro tổn thất trách nhiệm pháp lý chung và biết những rủi ro nào thường được bảo hiểm hoặc bị loại trừ trong hợp đồng bảo hiểm nhà ở

c. ai được và không được bảo hiểm theo “các khoản thanh toán y tế cho người khác”

d. các phương tiện thường được bảo hiểm nhất và/hoặc bị loại trừ theo mẫu hợp đồng bảo hiểm chủ nhà

e. “địa điểm được bảo hiểm” và “cơ sở cư trú”

f. tổn thất được bảo hiểm theo điều khoản bổ sung về phương tiện thủy trong hợp đồng bảo hiểm chủ nhà

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân

A. Bảo hiểm Nhà ở

2. Điều khoản bổ sung về trách nhiệm pháp lý. Có thể xác định:

a. tác dụng của việc gắn điều khoản bổ sung vào hợp đồng bảo hiểm chủ nhà

b. tác động chính của những điều sau đây:

i. bảo hiểm bồi thường cho người lao động – điều khoản bổ sung về nhân viên tại nơi cư trú (CA)

ii. nơi cư trú bổ sung cho người khác thuê

iii. điều khoản bổ sung về bảo hiểm kinh doanh tại nhà ở so với các hợp đồng bảo hiểm thương mại

iv. điều khoản bổ sung về thương tích cá nhân

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân

B. Bảo hiểm Hàng hải

1. Bảo hiểm phương tiện đường thủy cá nhân - bảo hiểm cá nhân. Có thể xác định:

a. tại sao chủ thuyền, được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm chủ nhà vẫn có thể cần loại bảo hiểm dành cho chủ thuyền

b. các hạng mục bảo hiểm thông thường được cung cấp

i. trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm pháp lý đối với hoạt động, trách nhiệm pháp lý đối với hành khách và trách nhiệm pháp lý với đội tàu

ii. thanh toán chi phí y tế

iii. phạm vi bảo hiểm thiệt hại vật lý

c. hạng mục bảo hiểm thường được cung cấp theo hợp đồng bảo hiểm du thuyền (thân tàu, rơ moóc chở thuyền, bảo vệ và bồi thường)

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân

C. Bảo hiểm Ô tô Cá nhân

1. Khái niệm chung. Có thể xác định:

a. Luật Trách nhiệm Tài chính và các yêu cầu tối thiểu về hợp đồng bảo hiểm cá nhân hoặc hợp đồng bảo hiểm, Bộ luật Phương tiện Cơ giới California (CVC) mục 16020, 16021, 16025, 16056 và 16451, cũng như các yêu cầu về thông báo theo Đạo luật Bảo hiểm California mục 11580.1(b)(1) và CVC mục 16054

b. hợp đồng bảo hiểm ô tô cá nhân cụ thể được bán cho người tiêu dùng có thể khác với ISO PAP như thế nào

c. theo ISO PAP, có thể xác định:

i. các yêu cầu về điều kiện để được bảo hiểm

ii. ai là người được bảo hiểm, bao gồm các điều khoản liên quan đến cách thức hợp đồng xử lý khi người được bảo hiểm không còn là vợ/chồng sống trong cùng hộ gia đình

1) Biết rằng bất kỳ ai cũng đủ điều kiện là người được bảo hiểm nếu đang sử dụng chiếc ô tô được bảo hiểm?

iii. giới hạn về lãnh thổ của hợp đồng bảo hiểm

iv. sự khác biệt giữa tình huống "chia sẻ chi phí chung xe" và "thuê xe"

v. hạng mục bảo hiểm áp dụng cho ô tô mới mua và “ô tô được bảo hiểm của quý vị”

vi. hạng mục bảo hiểm áp dụng cho ô tô chở khách tư nhân không thuộc sở hữu, được người được bảo hiểm thuê khi đi nghỉ ngắn ngày

d. tình huống trong đó hợp đồng bảo hiểm cung cấp:

i. bảo hiểm chính

ii. hạng mục bảo hiểm quá mức

iii. bảo hiểm thiệt hại vật chất đặc biệt

e. về chiết khấu cho tài xế tốt:

i. các yêu cầu về điều kiện để được hưởng chiết khấu cho tài xế tốt, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 1861.025

ii. phần trăm chiết khấu của khoản chiết khấu cho lái xe tốt, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 1861.02

iii. ba yếu tố chính trong định phí bảo hiểm cho hợp đồng ô tô cá nhân, Bộ luật Bảo hiểm California mục 1861.02 (a)

f. có thể hiểu các quy định trong điều khoản bổ sung mang tính sửa đổi của California và có thể xác định:

i. những lý do được chấp thuận theo đó cho phép công ty bảo hiểm hủy bỏ hoặc không tái tục hợp đồng bảo hiểm ô tô, Bộ luật Bảo hiểm California mục 661 và 1861.03(c)(1)

ii. số ngày thông báo cần thiết, Bộ luật Bảo hiểm California mục 662 và 663

g. về ô tô mới mua, biết rằng:

i. chiếc ô tô mới mua sẽ có phạm vi bảo hiểm rộng nhất so với bất kỳ chiếc xe nào được nêu trong bản khai, ngoại trừ hạng mục bảo hiểm va chạm cho hư hỏng phát sinh với ô tô của quý vị

ii. nếu người được bảo hiểm có bảo hiểm va chạm cho ít nhất một chiếc ô tô được liệt kê trên trang bản khai, thì tất cả bảo hiểm cho ô tô mới mua sẽ bắt đầu vào ngày người được bảo hiểm trở thành chủ sở hữu (ví dụ: hợp đồng bảo hiểm ISO yêu cầu người được bảo hiểm phải thông báo cho công ty bảo hiểm trong vòng 14 ngày )

iii. nếu người được bảo hiểm không có bảo hiểm va chạm cho ít nhất một chiếc ô tô được liệt kê trên trang bản khai, thì bảo hiểm va chạm cho ô tô mới mua sẽ bắt đầu vào ngày người được bảo hiểm trở thành chủ sở hữu, tuy nhiên người được bảo hiểm phải yêu cầu bảo hiểm va chạm

h. về các Công ty Mạng lưới Vận tải (TNC) (ví dụ: Uber, Lyft), biết rằng:

i. bảo hiểm ô tô cá nhân hiếm khi chi trả cho người lái xe khi họ đang làm việc cho TNC

ii. các công ty bảo hiểm có các sản phẩm dành riêng cho người lái xe khi làm việc cho TNC; quý vị có thể tìm thấy danh sách hạng mục bảo hiểm cho TNC trên trang web của CDI tại: <http://www.insurance.ca.gov/01-consumers/105-type/82-TNC-Ridesharing/upload/1-12-17TNCProductApprovalChartPublic.pdf>

iii. Bộ luật Tiện ích Công cộng mục 5433 yêu cầu TNC cung cấp các hạng mục bảo hiểm cụ thể cho người lái xe

1. về chia sẻ phương tiện cá nhân, biết rằng:
   * 1. chia sẻ phương tiện cá nhân có nghĩa là việc sử dụng phương tiện chở khách cá nhân bởi những người không phải là chủ phương tiện liên quan đến chương trình chia sẻ phương tiện cá nhân theo định nghĩa của Bộ luật Bảo hiểm California, mục 11580.24
     2. chương trình chia sẻ phương tiện cá nhân phải cung cấp bảo hiểm cho phương tiện “trong suốt thời gian phương tiện tham gia vào việc chia sẻ phương tiện cá nhân” miễn là doanh thu hàng năm mà chủ phương tiện nhận được thông qua việc chia sẻ phương tiện cá nhân không vượt quá chi phí hàng năm để sở hữu chiếc xe, Bộ luật Bảo hiểm California mục 11580.24(a)(2), và miễn là chiếc xe không được sử dụng cho mục đích thương mại, bao gồm nhưng không giới hạn ở dịch vụ đi chung xe (TNC), Bộ luật Bảo hiểm California mục 11580.24(a)(3)
     3. chương trình chia sẻ phương tiện phải “cung cấp bảo hiểm cho phương tiện và người điều khiển phương tiện bằng hoặc lớn hơn phạm vi bảo hiểm mà chủ phương tiện duy trì và báo cáo cho chương trình chia sẻ phương tiện cá nhân”, Bộ luật Bảo hiểm California mục 115801.24 (c)(1)

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân

C. Bảo hiểm Ô tô Cá nhân

2. Trách nhiệm pháp lý/chi trả chi phí y tế/người lái xe không có bảo hiểm. Có thể xác định:

a. cách các giới hạn hợp đồng được áp dụng đối với trách nhiệm pháp lý, chi trả chi phí y tế, người lái xe không có bảo hiểm trong tình huống tổn thất cụ thể

b. về tổn thất được mô tả trong Phần A - Trách nhiệm pháp lý, có thể xác định ảnh hưởng của:

i. chi trả bổ sung

ii. "hạng mục bảo hiểm ngoài tiểu bang", bao gồm "trách nhiệm tài chính" và tuân thủ "không có lỗi"

iii. bảo hiểm giới hạn phân chia so với bảo hiểm giới hạn chung

1) Biết sự khác biệt giữa việc áp dụng giới hạn theo mỗi vụ tai nạn trong hợp đồng bảo hiểm giới hạn phân chia và hợp đồng bảo hiểm giới hạn chung

iv. “bảo hiểm khác”

v. các giới hạn và loại trừ áp dụng đối với các yêu cầu bồi thường bảo hiểm thương tật thân thể và/hoặc thiệt hại về tài sản được bảo hiểm

c. về tổn thất được mô tả theo Phần B – Thanh toán y tế, có thể xác định số tiền bảo hiểm có thể được chi trả cho mỗi người được bảo hiểm

i. bảo hiểm/giới hạn/loại trừ/áp dụng cho Phần B – Chi trả Chi phí Y tế

d. về tổn thất được mô tả theo Phần C – Người lái xe không có bảo hiểm, có thể phân biệt giữa người lái xe không có bảo hiểm và người lái xe có bảo hiểm dưới mức và biết số tiền bảo hiểm cho mỗi người được bảo hiểm:

i. đối với thương tích thân thể khi người lái xe phạm lỗi không có bảo hiểm hoặc được bảo hiểm dưới mức

ii. đối với thiệt hại tài sản theo giới hạn trách nhiệm pháp lý đối với thiệt hại tài sản của người lái xe không có bảo hiểm

iii. đối với thiệt hại tài sản theo miễn trừ khoản khấu trừ theo hợp đồng bảo hiểm va chạm

e. theo luật California, có thể xác định:

i. yêu cầu cung cấp bảo hiểm cho người lái xe không có bảo hiểm các hạng mục bảo hiểm trong các hợp đồng bảo hiểm cung cấp trách nhiệm pháp lý đối với thương tích thân thể và cách người được bảo hiểm có thể từ chối hạng mục bảo hiểm, Bộ luật Bảo hiểm California mục 11580.2(a)(1)

ii. các vấn đề về báo cáo lịch sử lái xe (MVR) - Đạo luật Báo cáo Tín dụng Công bằng

1) Biết rằng không thể sử dụng báo cáo tín dụng tiêu dùng làm cơ sở cho việc từ chối bảo hiểm hoặc làm yếu tố phí bảo hiểm tại California

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân

C. Bảo hiểm Ô tô Cá nhân

3. Thiệt hại vật chất / Khác

a. Trong phần mô tả về một tổn thất, có thể xác định được:

i. điều gì cấu thành thiệt hại vật chất

ii. liệu tổn thất có được bảo hiểm hay không và số tiền là bao nhiêu sau khi áp dụng các khoản khấu trừ

iii. cơ sở tiêu chuẩn để định giá ô tô

iv. các tùy chọn của công ty bảo hiểm trong việc giải quyết tổn thất với người được bảo hiểm

v. những trường hợp mà chi phí vận chuyển được hoàn trả

vi. bảo hiểm cho các vật dụng cá nhân

vii. mối quan hệ giữa bảo hiểm Ngoài va chạm (Other Than Collision, OTC) và bảo hiểm toàn diện (ISO sử dụng từ mới hơn là “OTC”, nhiều công ty bảo hiểm vẫn sử dụng từ “toàn diện”)

1) biết rằng bảo hiểm Ngoài va chạm là một loại bảo hiểm tài sản

viii. nghĩa vụ của người được bảo hiểm sau tổn thất

b. Có thể xác định các Điều khoản bổ sung Ô tô Phổ biến

i. Điều khoản bổ sung Loại phương tiện khác

ii. Điều khoản bổ sung Bảo hiểm Mexico có giới hạn

iii. Bảo hiểm Kéo và lao động

iv. Điều khoản bổ sung Ủy thác

v. Sở hữu chung

vi. Điều khoản bổ sung Cho vay/Cho thuê Ô tô (Bảo hiểm GAP)

vii. Tác động của việc đi chung xe đến bảo hiểm ô tô cá nhân

Bảo hiểm Người không sở hữu được nêu tên

viii. Bảo hiểm Trách nhiệm Pháp lý cho Người không sở hữu Mở rộng - Xe được trang bị đồ đạc hoặc có sẵn để sử dụng thường xuyên

ix. Giới hạn Tùy chọn - Bảo hiểm Chi phí Vận chuyển

x. Tùy chỉnh Hạng mục Bảo hiểm Thiết bị (PP 08 18)

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân

C. Bảo hiểm Ô tô Cá nhân

4. Chương trình Rủi ro được Chuyển nhượng cho Ô tô California (California Automobile Assigned Risk Plan. CAARP). Có thể xác định:

a. mục đích của CAARP~~,~~

i. ai đủ điều kiện tiếp cận bảo hiểm qua CAARP

ii. các yêu cầu xét điều kiện cho người nộp đơn

iii. cách tiếp cận bảo hiểm thông qua CAARP

iv. các hạng mục bảo hiểm và giới hạn có sẵn và/hoặc được yêu cầu

v. khi nào hạng mục bảo hiểm có thể bị ràng buộc

vi. khi nào rủi ro thương mại cũng đủ điều kiện để được bảo hiểm "rủi ro được chỉ định".

b. Bảo hiểm Ô tô Chi phí Thấp của California (California’s Low-Cost Automobile Insurance, CLCA). Có thể xác định

i. "bảo hiểm ô tô chi phí thấp" là gì

ii. các hạng mục bảo hiểm và giới hạn có sẵn

iii. điều kiện để mua bảo hiểm ô tô chi phí thấp

iv. thủ tục hủy bỏ và tái tục bảo hiểm ô tô chi phí thấp

v. chi phí cho bảo hiểm này

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân

C. Bảo hiểm Ô tô Cá nhân

5. Phương tiện giải trí (RV).

a. biết rằng các điều khoản bổ sung có thể được thêm vào Hợp đồng Ô tô Cá nhân (PAP) để cung cấp bảo hiểm cho RV

b. có thể phân biệt giữa phương tiện chở khách cá nhân và phương tiện thương mại và biết rằng:

i. RV thường được thiết kế và sử dụng làm phương tiện chở khách cá nhân

ii. theo CVC mục 260 và 362, xe RV ba trục không được coi là phương tiện thương mại và đáp ứng định nghĩa về “phương tiện chở khách tư nhân” trong Bộ luật Bảo hiểm California mục 660(a)(1)

iii. khi RV được thêm vào PAP, hạng mục bảo hiểm hiện có của PAP sẽ được mở rộng cho phương tiện được thêm vào này

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân

C. Bảo hiểm Ô tô Cá nhân

6. Xe máy. Có thể giải thích:

a. tại sao xe máy nói chung không được bảo hiểm theo PAP và thường không thể được bổ sung ở dạng điều khoản bổ sung.

b. cách bảo hiểm cho phương tiện có ít hơn bốn bánh

c. tại sao các hợp đồng dành cho xe máy tùy chỉnh (specialty motorcycle) có thể có những hạn chế về chi trả chi phí y tế và người lái xe không có bảo hiểm

III. Bảo hiểm Dòng Cá nhân

D. Bảo hiểm Bao trùm và Trách nhiệm Vượt mức. Có thể xác định:

1. Sự khác biệt giữa bảo hiểm bao trùm và trách nhiệm vượt mức

2. Quyền lợi của bảo hiểm bao trùm và trách nhiệm vượt mức

3. Làm thế nào để mở rộng hạng mục bảo hiểm cho người lái xe không có bảo hiểm và người lái xe có bảo hiểm dưới mức theo hợp đồng bảo hiểm bao trùm hoặc trách nhiệm pháp lý vượt mức

4. Các giới hạn hợp đồng cơ bản thường phải được duy trì bởi công ty phát hành bảo hiểm bao trùm

5. Mức giữ lại tự bảo hiểm là gì và nó được áp dụng như thế nào đối với tổn thất

6. Hợp đồng bảo hiểm bao trùm chuẩn và tính sẵn có của loại hợp đồng này

IV. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

A. Chương trình Bảo hiểm Tuyến Thương mại ISO. Có thể xác định:

1. Mô tả khái niệm mô-đun được sử dụng trong chương trình bảo hiểm trọn gói thương mại và các mô-đun chung

2. Các điều kiện hợp đồng chung sau đây và ứng dụng của chúng: hủy bỏ, thay đổi/kiểm tra sổ sách và hồ sơ của quý vị/kiểm tra và khảo sát/phí bảo hiểm/chuyển giao quyền và nghĩa vụ/người được bảo hiểm có tên đầu tiên

3. Đối với hợp đồng bảo hiểm trọn gói:

a. các yêu cầu tối thiểu đối với hợp đồng trọn gói (mô-đun & các hạng mục bảo hiểm)

b. ưu điểm đối với người được bảo hiểm

c. các hạng mục bảo hiểm được phát hành như thế nào trên cơ sở đơn dòng

IV. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm Trách nhiệm

1. Các mẫu bảo hiểm Trách nhiệm Chung về Thương mại (CGL) – phát sinh tổn thất và có yêu cầu bồi thường. Có thể xác định:

a. sự khác biệt về yếu tố kích hoạt hạng mục bảo hiểm giữa hợp đồng căn cứ vào tổn thất phát sinh và hợp đồng căn cứ vào yêu cầu bồi thường được nộp

b. tại sao một số hợp đồng bảo hiểm được phát hành trên cơ sở có yêu cầu bảo hiểm và biết định nghĩa của các thuật ngữ sau:

i. ngày bảo hiểm hồi tố

ii. hạng mục bảo hiểm các hành vi trước đó (ngày bảo hiểm hồi tố được nêu cụ thể)

iii. Bảo hiểm kéo dài (tail) (thời gian ngắn, thời gian trung bình và thời gian dài (SERP))

c. thời điểm Thời hạn Báo cáo Mở rộng Cơ bản (Basic Extended Reporting Period, BERP) bắt đầu và cách nó được kích hoạt khi hợp đồng bị hủy hoặc không được tái tục

IV. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm Trách nhiệm

2. Bảo hiểm Trách nhiệm Chung về Thương mại (CGL)

a. các khái niệm chung; có thể xác định:

i. thuật ngữ “bảo hiểm trách nhiệm chung”

ii. các loại rủi ro tổn thất chung được bảo hiểm hoặc để lại cho các hợp đồng khác bảo hiểm

iii. các loại giới hạn được liệt kê trong bản khai và giới hạn của phần bảo hiểm cũng như cách áp dụng chúng

iv. Mẫu bảo hiểm CGL (khi phát sinh tổn thất).

1) Dựa trên mẫu bảo hiểm CGL, có thể xác định và áp dụng:

i. hợp đồng bảo hiểm cho các hạng mục bảo hiểm A, B và C

ii. định nghĩa về:

a) phát sinh tổn thất

b) sản phẩm và hoạt động đã hoàn thành

c) hợp đồng được bảo hiểm

d) lãnh thổ bảo hiểm

e) thương tích cá nhân và theo quảng cáo

f) chấn thương thân thể

g) hư hại tài sản

h) ô tô và thiết bị di chuyển

i) nhân viên

j) nhân viên được thuê

k) nhân viên tạm thời

l) nhà thầu độc lập, nhà thầu phụ

iii. ảnh hưởng của các loại trừ sau:

a) trách nhiệm pháp lý liên quan đến rượu

b) bồi thường cho người lao động

c) ô nhiễm

d) ô tô, máy bay, tàu thuyền

e) chăm sóc, giám hộ và kiểm soát – thiệt hại về tài sản

f) loại trừ thu hồi

g) theo dự kiến và theo dự định

h) trách nhiệm thực hành lao động

i) loại trừ khủng bố

j) loại trừ vật chất sinh vật

IV. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm Trách nhiệm

3. Trách nhiệm nghề nghiệp và những sai sót & thiếu sót. Có thể xác định:

a. rằng tổn thất theo trách nhiệm pháp lý nghề nghiệp cụ thể không được bảo hiểm theo các hợp đồng của CGL:

i. do các loại trừ áp dụng

ii. do sự thiệt hại không liên quan đến:

1) Chấn thương thân thể

2) Hư hại tài sản

3) Thương tích cá nhân

4) Tổn hại theo quảng cáo

b. các nghề nghiệp thường được bảo hiểm theo hợp đồng trách nhiệm nghề nghiệp

c. những gì được bảo hiểm theo hợp đồng trách nhiệm nghề nghiệp mà không được bảo hiểm theo hợp đồng CGL

d. các yếu tố kích hoạt phạm vi bảo hiểm điển hình đối với trách nhiệm pháp lý nghề nghiệp:

i. căn cứ yêu cầu bồi thường (claim-made)

ii. căn cứ yêu cầu bồi thường và được báo cáo

iii. phát sinh thiệt hại (cực kỳ hiếm)

e. điều khoản bào chữa trong hợp đồng trách nhiệm nghề nghiệp và nó khác như thế nào với điều khoản bào chữa trong hợp đồng CGL:

i. rủi ro xảy ra tổn thất của người sử dụng lao động

ii. các hiểm họa thường được bảo hiểm

iii. ai là người được bảo hiểm

iv. những tổn thất nào được loại trừ

v. trách nhiệm thực hành lao động

vi. trách nhiệm ủy thác

IV. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm Trách nhiệm

4. Trách nhiệm quản lý (giám đốc và cán bộ). Có thể nhận biết và hiểu:

a. mức độ rủi ro tổn thất khác nhau đối với các tổ chức lợi nhuận và phi lợi nhuận

b. ba thỏa thuận bảo hiểm chung

c. ai là người được bảo hiểm

d. các loại trừ trong hợp đồng bảo hiểm

e. trách nhiệm pháp lý về quản lý cũng có sẵn, dưới hình thức một bộ các hạng mục bảo hiểm và được thiết kế cho các rủi ro không được CGL chi trả, bao gồm D&O, EPLI (bao gồm cả hành vi sai trái về tình dục), E&O, ủy thác, bắt cóc & tiền chuộc và trách nhiệm pháp lý trên không gian mạng

IV. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm Trách nhiệm

5. Trách nhiệm thực hành lao động. Có thể xác định:

a. ai không được bảo hiểm và những vấn đề nào bị loại trừ

b. định nghĩa về các yêu cầu bồi thường bao gồm yêu cầu bằng văn bản về sự trợ giúp bằng tiền hoặc phi tiền tệ

c hoạt động điều tra hành chính hoặc của cơ quan quản lý, bao gồm cả các cáo buộc của Ủy ban EEO

d các thiệt hại bao gồm lãi trước và sau phán quyết, thiệt hại từ các biện pháp mang tính trừng phạt, các thiệt hại mang tính ước tính, được nhân lên đến giới hạn trách nhiệm pháp lý, nếu được bảo hiểm; áp dụng cách diễn giải có thẩm quyền thuận lợi nhất

e. định nghĩa rộng về (các) hành động sai trái bao gồm nhưng không giới hạn ở, phân biệt đối xử, quấy rối, giáng chức sai trái, không tuyển dụng hoặc thăng chức, môi trường làm việc thù địch hoặc xúc phạm cản trở hiệu suất làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động và trả đũa

f. rằng việc loại trừ thương tích thân thể bao gồm việc khắc phục tình trạng đau khổ về cảm xúc, đau khổ về tinh thần, phỉ báng, xâm phạm quyền riêng tư hoặc sỉ nhục

g. hành vi gian lận hoặc cố ý của người sử dụng lao động hoặc đại lý bảo hiểm của người sử dụng lao động đó và hiểu rằng không có ngoại lệ đối với những hành vi đó

IV. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm Trách nhiệm

6. Bảo hiểm Ô tô Thương mại. Có thể xác định và phân biệt hợp đồng bảo hiểm và hạng mục bảo hiểm, sự khác biệt giữa các mẫu bảo hiểm gara xe, ô tô dùng cho mục đích kinh doanh và hãng kinh doanh dịch vụ vận chuyển bằng xe cơ giới

a. hợp đồng gara xe; biết rằng:

i. hạng mục bảo hiểm được cung cấp cho các cửa hàng sửa chữa công cộng, đại lý, bãi đậu xe có người trông coi và bất kỳ tình huống nào khác mà công chúng có thể lái phương tiện kinh doanh hoặc khi các doanh nghiệp chăm sóc, giám hộ hoặc kiểm soát phương tiện của người khác

ii. bảo hiểm trách nhiệm pháp lý của gara bảo hiểm cho các hoạt động của gara, và có thể xác định:

1) Định nghĩa về hoạt động của gara

2) Bốn hạng mục bảo hiểm chính được cung cấp theo bảo hiểm trách nhiệm của gara

3) Lý do nên bảo hiểm bằng bảo hiểm trách nhiệm của gara thay vì sử dụng bảo hiểm trách nhiệm chung cộng với bảo hiểm ô tô thương mại

i. có thể phân biệt giữa tổn thất được bảo hiểm bởi bảo hiểm trách nhiệm pháp lý của người giữ gara và bảo hiểm trực tiếp của người giữ gara (chính hoặc vượt mức)

b. Hợp đồng Bảo hiểm Ô tô Doanh nghiệp (BAP). Có thể xác định:

i. tại sao người được bảo hiểm có thể cần đến các hạng mục bảo hiểm sau đây:

1) Ô tô thuộc sở hữu

2) Ô tô cho thuê

3) Ô tô không thuộc sở hữu

4) Người lái xe không có bảo hiểm và có bảo hiểm dưới mức

ii. mỗi ký hiệu sau đây được sử dụng để chỉ định các ô tô được bảo hiểm trên các trang khai báo BAP: 1, 2, 3, 4, 7, 8, 9, và 19

iii. điều khoản “ai được bảo hiểm” của hợp đồng

iv. sự ảnh hưởng của các loại trừ sau đây và các phương pháp cung cấp bảo hiểm thay thế sau đây:

1) Bảo hiểm bồi thường cho người lao động

2) “Sản phẩm” và “hoạt động đã hoàn thành”

3) Ô nhiễm

4) Chăm sóc, giám hộ và kiểm soát – thiệt hại về tài sản

5) Đồng nghiệp là người lao động

v. các hạng mục bảo hiểm thiệt hại vật chất chính

vi. hiệu lực của các điều khoản bổ sung sau:

1) Điều khoản bổ sung về cá nhân được bảo hiểm được nêu tên

2) Thúc đẩy hạng mục bảo hiểm xe khác - hạng mục bảo hiểm mở rộng cho các cá nhân được nêu tên

c. về hợp đồng của hãng vận tải dùng xe cơ giới (ví dụ: bảo hiểm cho tài xế xe tải), biết:

i. định nghĩa về "người lái xe tải" và phạm vi chung của Đạo luật Vận tải Sử dụng Xe cơ giới năm 1980

ii. tại sao một chương trình ô tô riêng lại được phát triển cho các hãng vận tải sử dụng xe cơ giới

IV. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm Trách nhiệm

7. Bảo hiểm Bao trùm và Trách nhiệm Vượt mức. Có thể xác định:

a. chức năng chính và sự khác biệt của các hợp đồng này

b. rằng hầu hết các hãng bảo hiểm đều đã phát triển hình thức bảo hiểm đặc biệt này của riêng mình

c. các hợp đồng cơ bản và giới hạn trách nhiệm pháp lý thường được yêu cầu

d. khoản giữ lại tự bảo hiểm là gì và nó được áp dụng như thế nào đối với tổn thất

IV. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

B. Bảo hiểm Trách nhiệm

8. Bảo hiểm bồi thường cho người lao động. Có thể xác định:

a. sự ảnh hưởng đến mối quan hệ pháp lý giữa người sử dụng lao động, nhân viên và nhà thầu độc lập theo dự định của luật bồi thường cho người lao động và biết:

i. tại sao những người lao động bị phân loại sai có thể không được bảo vệ theo hợp đồng bồi thường cho người lao động

ii. trách nhiệm của người sử dụng lao động khi một công nhân bị phân loại sai bị thương tích trong công việc và không được bảo hiểm theo hợp đồng bồi thường cho người lao động

iii. bài kiểm tra “ABC” xác định các nhà thầu độc lập (Dự luật Quốc hội 5, Gonzalez, Chương 296, Quy chế 2019)

b. các tình huống khi pháp luật yêu cầu phải có bảo hiểm bồi thường cho người lao động và các phương pháp sẵn có để cung cấp bảo hiểm

c. biện pháp khắc phục độc quyền

d. Quỹ Bảo hiểm Bồi thường Tiểu bang California (California State Compensation Insurance Fund, SCIF) và Bộ luật Bảo hiểm California mục 11770 và tiếp theo

i. Biết ai có thể tiếp cận bảo hiểm qua SCIF, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 11784

ii. Biết lý do tại sao người bán bảo hiểm có thể nộp yêu cầu bảo hiểm lên SCIF

e. các loại quyền lợi khác nhau được cung cấp:

i. y tế:

1) Biết rằng chi phí y tế được bảo hiểm không có giới hạn về thời gian hoặc số tiền

2) Biết các giới hạn đối với các dịch vụ chăm sóc chỉnh hình và vật lý trị liệu

ii. trợ cấp thu nhập do thương tật:

1) Biết thời gian chờ và giới hạn quyền lợi hàng tuần

iii. phục hồi chức năng (ví dụ, đào tạo lại nghề)

iv. quyền lợi cho người còn sống, bao gồm cả tiền tử

f. ví dụ về gian lận bảo hiểm bồi thường tai nạn lao động

i. biết các hình phạt có thể được áp dụng đối với nhân viên có hành vi gian lận bảo hiểm bồi thường tai nạn lao động

ii. biết người sử dụng lao động có thể thực hiện hành vi gian lận bảo hiểm bồi thường tai nạn lao động như thế nào và các hình phạt có thể được áp dụng

g. bảo hiểm trách nhiệm pháp lý của người sử dụng lao động là gì và tại sao nó lại cần thiết bên cạnh bồi thường cho người lao động, Bộ luật Bảo hiểm California Mục 11750.1(f)

h. định nghĩa và sự áp dụng mục bảo hiểm của các tiểu bang khác trong hợp đồng, Bộ luật Bảo hiểm California, mục 11780.5

i. điều khoản bổ sung bồi thường tự nguyện

j. thuật ngữ "bảo hiểm 24 giờ", Bộ luật Bảo hiểm California, mục 1749.02

k. hệ thống định phí bồi thường cho người lao động California và mục đích của hệ thống sửa đổi lịch sử

l. rằng hợp đồng bồi thường cho người lao động không bảo hiểm cho các nhân viên phải tuân theo luật bồi thường của người lao động liên bang hoặc luật trách nhiệm pháp lý của người sử dụng lao động

m. chương trình bồi thường cho người lao động liên bang

i. Đạo luật Căn cứ Phòng vệ

ii. Đạo luật Bồi thường cho Công nhân Cảng và Bờ biển

iii. Đạo luật Jones

IV. Hạng mục Bảo hiểm Thương mại

C. Khái niệm chung về Cam kết Bảo lãnh và Bảo lãnh Chung Có khả năng phân biệt giữa:

1. Ba bên tham gia bảo hiểm bảo lãnh

2. Hợp đồng bảo lãnh và hợp đồng bảo hiểm liên quan đến việc chi trả tổn thất

3. Hợp đồng, bảo lãnh tài chính và bảo lãnh làm việc trung thực